

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 263/2021/HSST

Ngày: 15/9/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Thống và ông Nguyễn Lập Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Tổ Lâm - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 215/2021/TLST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2021/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/HSST-QĐH ngày 24/8/2021 và Thông báo chuyển lịch xét xử, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Minh T** - Sinh năm 1978, tại tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: số 66/6/15 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo. Con ông Nguyễn C - sinh năm: 1935 (đã chết); Con bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1939; Bị cáo có chồng là Tạ Quang T, sinh năm 1960; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 9 năm 2020 đến ngày 21 tháng 9 năm 2020). (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Phan Trọng T** - Sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: số 100/12 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phan Trọng H, sinh năm 1954; Con bà Lê Thị T, sinh năm 1957; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 9 năm 2020 đến ngày 21 tháng 9 năm 2020). (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị V** - Sinh năm 1992, tại tỉnh Quảng Bình.

Nơi đăng ký HKTT: Xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: số 20 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1960; Con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; Bị cáo có chồng là Võ Văn C, sinh năm: 1989; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm: 2010, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn N (G)** - Sinh năm 1994, tại tỉnh Quảng Bình.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 1, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: số 20 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1960; Con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 9 năm 2020 đến ngày 21 tháng 9 năm 2020). (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Đ - Sinh năm: 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 42 đường L, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Nguyễn Thị Huyền T - Sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 28 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Anh Vương Thanh H - Sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: T3, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Nguyễn Thùy T - Sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 48/1 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

6. Chị Trần Thị Mỹ D - Sinh năm: 2003 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 29 đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

7. Bà Lò Thị M - Sinh năm: 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ liên lạc: Số 29 đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

8. Anh Trần Quang P - Sinh năm: 2005 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: T 4, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ liên lạc: Số 29 đường S, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

9. Bà Trần Thị H - Sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 230 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

10. Anh Phạm Quang T - Sinh năm: 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 54/34 đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

11. Anh Nguyễn Trọng S - Sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

12. Ông Tạ Quang T - Sinh năm: 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 66/6/15 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

13. Chị Lê Hoàng My S - Sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ liên lạc: Số 43 đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người chứng kiến:** Bà Nguyễn Thị D - Sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 7A đường D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khu vui chơi BB nằm trong khuôn viên Nhà văn hóa Thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 03 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thuộc Công ty TNHH một thành viên A, do ông Tạ Quang T (sinh năm 1960; trú tại: 66/6/15 đường N, phường T, thành phố B) làm giám đốc và ông T giao cho vợ là Nguyễn Thị Minh T1 chịu trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ khu vui chơi này. Khoảng tháng 8/2019, T1 cùng đối tượng Hoàng Lam P (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) góp vốn mua nhiều máy điện tử nạp “xu” các loại, trong đó có 07 máy bắn cá và đặt tại “nhà Game” khu vui chơi BB cho người chơi dùng tiền mua “xu” nạp vào máy tham gia trò chơi để thu lợi nhuận. P thuê Phan Trọng T2 làm nhân viên kỹ thuật sửa chữa và quản lý tiền thu được từ việc kinh doanh các máy điện tử này giúp T1, lương 6.500.000đồng/tháng. T thuê thêm Phạm Quang T3 (sinh năm: 2003; trú tại: 54/34 đường P, phường T, thành phố B) làm bán thời gian với tiền công là 2.500.000 đồng/tháng và Nguyễn Trọng S (sinh năm: 1989; trú tại: Thôn T, xã E,

huyện K, tỉnh Đắk Lắk) với tiền công là 5.000.000 đồng/tháng, phụ giúp T1 dọn dẹp, sửa chữa và hướng dẫn cho khách đến chơi. Tiền công của T, Sơn và T3 đều do P trả. T1 thỏa thuận với T2 bán “xu” chơi máy bắn cá với giá 1.000 đồng/01 xu (01 xu nạp vào máy thì được 10 điểm), khi người chơi thắng điểm thì được quy đổi thành “xu” với tỉ lệ tương ứng như nạp vào và người chơi có thể mang “xu” về hoặc gửi lại để chơi tiếp lần sau nhưng không được quy đổi thành tiền (người chơi không được hưởng lợi bằng tiền), còn các máy điện tử nạp “xu” khác không có hình thức thắng điểm (người chơi nạp “xu” vào và chơi cho đến khi hết số điểm đã nạp). T1 và P thỏa thuận lợi nhuận được chia lần lượt là T1 hưởng 70%, P hưởng 30%. Do thấy người chơi thắng cược máy bắn cá nhưng không được quy đổi ra tiền mặt nên số lượng khách ít, lợi nhuận thu được không cao. Vì vậy, P đã bàn bạc, trao đổi với T1 và T2 cho người khác vào khu vực “nhà Game” để thu mua lại “xu” của những người chơi máy bắn cá thắng, đồng thời bán lại “xu” cho những người đến chơi máy bắn cá với giá rẻ hơn giá T2 bán, nhưng cao hơn so với giá người này mua. Khi người này không còn “xu” bán thì các con bạc sẽ phải mua “xu” của T2 để tiếp tục chơi, nhằm khuyến khích nhiều người đến mua “xu” tham gia đánh bạc để tăng lợi nhuận và che giấu hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền thông qua trò chơi máy bắn cá, thì T1 và T2 đồng ý. Khoảng đầu năm 2020, T2 cho một người tên L (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) vào “nhà Game” bán và thu mua “xu” của các con bạc, được một thời gian thì L nghỉ. Đến khoảng tháng 5/2020, T2 tiếp tục cho Nguyễn Thị V vào khu vực “nhà Game” do T2 quản lý để bán, thu mua “xu” của những người tham gia đánh bạc thông qua trò chơi máy bắn cá. T2 thỏa thuận với V như sau: Hằng ngày, T2 sẽ cấp cho V 3.600 “xu” (tương đương 03 bịch xu) để V bán cho các con bạc khi nào bán hết số “xu” trên thì mới phải thanh toán tiền cho T2 với giá thỏa thuận là 3.000.000 đồng/3.600 xu. V bán “xu” cho các con bạc với giá 100.000 đồng/120 xu và được mua lại “xu” của các con bạc với giá 100.000 đồng/130 xu, V được hưởng lợi qua số tiền chênh lệch mua, bán “xu” với các con bạc (V mua vào khoảng 769 đồng/xu và bán ra khoảng 833 đồng/xu). Để tránh sự theo dõi phát hiện của cơ quan chức năng T1 nói V nếu có con bạc thắng với số tiền lớn, thì trước khi mua “xu” V phải hỏi ý kiến T2, nếu T2 đồng ý mới được mua. Ngoài ra, T2 còn hứa với V nếu không có tiền thu mua “xu” của các con bạc, thì T2 sẽ cho mượn tiền để mua. V đồng ý và đến khu vui chơi BB tham gia đánh bạc cùng các con bạc khác đến đây đánh bạc thông qua trò chơi máy bắn cá. Khoảng đầu tháng 9/2020, em ruột của V là Nguyễn Văn N từ Thành phố H đến ở cùng V và phụ giúp việc bán, thu mua “xu” của các con bạc cùng với V. Hằng ngày, lợi nhuận thu được N đưa cho V, V trả công cho N 200.000 đồng/ngày. Sáng ngày 11/9/2020, V và N đến “nhà Game” trong khu vui chơi BB để tham gia đánh bạc, N lấy 03 bịch “xu” (3.600 xu) do T2 chuẩn bị từ trước để bán cho các con bạc đến tham gia đánh bạc thông qua trò chơi máy bắn cá, còn V đi công việc riêng. N đã bán hết 01 bịch “xu” (1.200 xu) cho nhiều người đến tham gia đánh bạc và sử dụng tiền bán “xu” này để mua đi bán lại “xu” với các con bạc. Ngoài ra, N còn sử dụng số “xu” do V tích lũy từ những ngày trước để bán cho các con bạc được tổng số tiền 7.250.000 đồng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền thông qua trò chơi máy bắn cá với Nguyễn Thị T (sinh năm: 1966; trú tại: 28 đường T, phường T, thành phố B), Vương Thanh H (sinh năm: 1999; trú tại: T3,

phường T, thành phố B), Nguyễn Thuỳ T (sinh năm: 1983; trú tại: 48/1 đường N, phường T, thành phố B), Nguyễn Thị Huyền T (sinh năm: 1999; trú tại: T 3, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk), Lê Hoàng My S (sinh năm: 1999; trú tại: 43 đường M, phường T, thành phố B), Lò Thị M (sinh năm: 1982; trú tại: 29 đường S, phường E, thành phố B), Trần Thị Mỹ D (sinh năm: 2003; trú tại: 29 đường S, phường E, thành phố B), Trần Quang P (sinh năm: 2005; trú tại: T, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông), Nguyễn Thị Bích Đ (sinh năm: 1963; trú tại: 42 đường L, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk) và Trần Thị H (sinh năm: 1979; trú tại: 230 đường L, phường T, thành phố B), thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ tại hiện trường gồm: 07 chiếc máy điện tử bắn cá màu vàng (loại 08 người chơi).

Tạm giữ trên người:

- Nguyễn Văn N: Số tiền 7.250.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng Gold, số Imei: 356681086674493; 02 bịch “xu” (2.400 “xu” bằng kim loại hình tròn).

- Phan Trọng T2: Số tiền 17.600.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, số Imei: 353244101278551; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 8800e-1, màu xám, số Imei: 358645017120379; 02 bịch “xu”.

- Phạm Quang T3: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu vàng Gold, số Imei: 358758053243722; 01 bịch “xu” và số tiền 10.530.000 đồng.

- Nguyễn Thị T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 màu xanh tím, Imei: 869035041696135 và số tiền 180.000 đồng.

- Vương Thanh H: Số tiền 2.000.000 đồng.

- Trần Thị H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, số Imei: 353336078710010.

- Nguyễn Thị Huyền T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng, số Imei: 356710081083606.

- Lê Hoàng My S: Số tiền 1.090.000 đồng.

- Lò Thị M: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu bạc, số Imei: 352087071566260 và số tiền 80.000 đồng.

- Trần Quang P: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng Gold, số Imei: 352031070771281.

- Trần Thị Mỹ D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu hồng, số Imei: 866468035764853.

- Nguyễn Thị Bích Đ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1010, màu xanh, số Imei: 357678104614104; số tiền 1.550.000 đồng và 161 “xu”.

- Nguyễn Thị Minh T1: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1203, màu xanh, số Imei: 353101110808275; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 11, màu tím, số Imei: 353990103768292; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu vàng, số Imei: 356555105333796.

- Nguyễn Trọng S: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số Imei: 355337082055788 và số tiền 2.100.000 đồng.

Thời điểm phát hiện bắt quả tang vị trí và số điểm các con bạc đang đánh bạc như sau:

- Tại máy bắn cá số 2 hiển thị điểm số như sau: Vị trí 7P của Nguyễn Thị Hiền thị 57.470 điểm, tương đương 4.420.000 đồng (10 điểm quy đổi bằng 01 “xu” và 57.470 điểm thì quy đổi thành 5.747 “xu”; V và N mua “xu” của các con bạc với giá là 100.000 đồng/130 “xu”. Như vậy $(100.000 \text{ đồng} \div 130 \text{ “xu”}) \times 5.747 \text{ “xu”} = 4.420.000 \text{ đồng}$). Vị trí 3P của Vương Thanh H không hiển thị điểm.

- Tại máy bắn cá số 3 hiển thị điểm số như sau: Vị trí 3P của Nguyễn Thuỳ T hiển thị 4.990 điểm, tương đương 384.000 đồng.

- Tại máy bắn cá số 5 hiển thị điểm số như sau: Vị trí 10P của Nguyễn Thị Huyền T hiển thị 1.724 điểm, tương đương 132.000 đồng; Vị trí 8P của Lê Hoàng My S hiển thị 3.962 điểm, tương đương 304.000 đồng; Vị trí 1P, 7P, 6P lần lượt của Trần Quang P, Trần Thị Mỹ D, Lò Thị M không hiển thị điểm; Vị trí 4P của Nguyễn Thị Bích Đ hiển thị 226 điểm và 161 “xu” (1.610 điểm), tương đương 140.000 đồng

- Tại máy bắn cá số 7 hiển thị điểm số như sau: Vị trí 1P của Trần Thị H hiển thị 6.300 điểm, tương đương 484.000 đồng.

Tổng số điểm hiển thị trên các vị trí của những máy bắn cá mà người chơi đánh bạc là 76.282 điểm, tương đương 5.867.000 đồng (13.000 điểm quy đổi được 1.000.000 đồng).

Hình thức đánh bạc thông qua trò chơi máy bắn cá: Người chơi đưa tiền cho Nguyễn Văn N để mua “xu” nạp vào các máy điện tử bắn cá. Sau đó, N trực tiếp nạp “xu” hoặc nhờ Phạm Quang T3, Nguyễn Trọng S nạp “xu” giúp những người chơi hoặc những người chơi trực tiếp nạp “xu” vào tụ trên máy của mình chơi. Trường hợp người chơi thắng điểm trên máy và muốn xả “xu” ra thì nhấn nút xả “xu” trên máy để lấy “xu” bán lại cho N hoặc quy đổi điểm trực tiếp tại tụ của mình lấy tiền với N (10 điểm bằng 01 xu), người chơi có thể bán lại “xu” và điểm cho N bất cứ thời điểm nào. Trường hợp người chơi thua hết điểm thì có thể mua “xu” của N để tiếp tục chơi hoặc dừng không chơi.

Tại cơ quan điều tra các con bạc khai nhận hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền thông qua trò chơi máy bắn cá vào ngày 11/9/2020 tại Khu vui chơi BB, địa chỉ: 03 đường L, phường T, thành phố B, như sau:

- Nguyễn Thị Bích Đ khai: Khoảng 14 giờ ngày 11/9/2020, Đ cùng con gái là Nguyễn Thị Huyền T đến khu vui chơi BB để đánh bạc. Đ mang theo số tiền 1.750.000 đồng để dùng đánh bạc, Đ đưa cho N số tiền 200.000 đồng mua 240 “xu”. Đ đưa cho T 120 “xu”, số “xu” còn lại nạp vào vị trí 4P của máy bắn cá số 5 để chơi đánh bạc. Khi bị phát hiện bắt quả tang tại vị trí của Đ hiển thị 226 điểm và

161 “xu” (1.610 điểm), tương đương tổng số tiền 140.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền N và Đ dùng tham gia đánh bạc là 1.790.000 đồng.

- Nguyễn Thị Huyền T khai: T và mẹ ruột là Nguyễn Thị Bích Đ đến khu vui chơi BB để đánh bạc. Tại đây, T được bà Đ cho 120 “xu” và nạp vào vị trí 10P của máy bắn cá số 5 để chơi đánh bạc. Khi bị phát hiện bắt quả tang tại vị trí của T hiển thị 1.724 điểm, tương đương 132.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền N và T dùng tham gia đánh bạc là 232.000 đồng.

- Nguyễn Thuỳ T khai: Khoảng 12 giờ ngày 11/9/2020, T đến khu vui chơi BB để đánh bạc. T mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này mua của N 2.400 “xu”. Sau đó T nạp “xu” vào vị trí 3P của máy bắn cá số 3 để chơi đánh bạc. Khi bị phát hiện bắt quả tang tại vị trí của T hiển thị 4.990 điểm, tương đương 384.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền N và T dùng tham gia đánh bạc là 2.384.000 đồng.

- Nguyễn Thị T khai: Khoảng 13 giờ ngày 11/9/2020, T đến khu vui chơi BB thì gặp một người tên V (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ cùng đánh bạc bằng hình thức chơi máy bắn cá, thì T đồng ý. Sau đó, V đưa cho N 1.000.000 đồng để mua 1.200 “xu”, V cho T 200 “xu”. T nạp số “xu” này vào vị trí 7P trên máy bắn cá số 2 để tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc V thua nên đi về trước, khi bị phát hiện bắt quả tang tại vị trí của T hiển thị 57.470 điểm, tương đương 4.420.000 đồng (T nạp 200 xu tương đương 166.000 đồng dùng đánh bạc). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của T số tiền 180.000 đồng, không dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền T dùng để đánh bạc là: 4.420.000 đồng.

- Vương Thanh H khai: Khoảng 13 giờ ngày 11/9/2020, H đến khu vui chơi BB để đánh bạc. H mang theo số tiền 2.000.000 đồng và dùng hết vào việc đánh bạc, H mua của N 1.200 “xu” hết 1.000.000 đồng và nhờ N nạp vào máy vị trí 3P trên máy bắn cá số 2 để H tham gia đánh bạc. Khoảng 30 phút sau H thắng được hơn 20.000 điểm, nên nói N xả 13.000 điểm (tương đương 1.300 xu), rồi bán số “xu” này cho N lấy số tiền 1.000.000 đồng, số điểm còn lại trên máy H tiếp tục chơi. Khi bị phát hiện bắt quả tang tại vị trí của H không hiển thị điểm. Như vậy, tổng số tiền mà N và H dùng tham gia đánh bạc là 3.000.000 đồng.

- Lê Hoàng My S khai: Khoảng 13 giờ ngày 11/9/2020, S đi cùng H đến khu vui chơi BB để đánh bạc. S mang theo số tiền 2.090.000 đồng để dùng đánh bạc, S mua của N 1.200 “xu” hết 1.000.000 đồng và nhờ N nạp vào vị trí 8P trên máy bắn cá số 5 để S tham gia đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc khi được 23.000 điểm thì S nói N xả 13.000 điểm để bán cho N lấy 1.000.000 đồng (N chưa đưa tiền cho S), số điểm còn lại trên máy S tiếp tục chơi. Khi bị phát hiện bắt quả tang tại vị trí của S hiển thị 3.962 điểm, tương đương số tiền 304.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của S số tiền 1.090.000 đồng, là tiền S dùng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền N và S dùng tham gia đánh bạc là 3.394.000 đồng.

- Lò Thị M khai: Khoảng 10 giờ ngày 11/9/2020, M một mình đi đến khu vui chơi BB để đánh bạc. M mang theo số tiền 1.280.000 đồng, để dùng đánh bạc, M mua của N 03 lần với tổng số tiền là 1.200.000 đồng và được 1.440 “xu”. M nạp

“xu” vào vị trí 6P trên máy bắn cá số 5 để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, thì con ruột của M là Trần Thị Mỹ D và Trần Quang P đến. Lúc này, M xả ra và nạp vào hai vị trí khác trên máy bắn cá số 5 để cho D, P chơi đánh bạc. Khi bị phát hiện bắt quả tang tại vị trí của M không hiển thị điểm. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của M số tiền 80.000 đồng, là tiền dùng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền N và M dùng tham gia đánh bạc là 1.280.000 đồng.

- Trần Thị Mỹ D và Trần Quang P khai: Khoảng 11 giờ ngày 11/9/2020, D và P đến khu vui chơi BB để tìm mẹ là Lò Thị M, sau đó được M xả điểm của M đang chơi và nạp vào hai vị trí khác trên máy bắn cá số 5, mỗi vị trí 1.000 điểm để cho D, P chơi đánh bạc. Khi bị phát hiện bắt quả tang tại vị trí của D và P đều không hiển thị điểm. Như vậy, tổng số tiền D và P dùng để đánh bạc với N là 166.000 đồng.

- Trần Thị H khai: Khoảng 10 giờ ngày 11/9/2020, H một mình đi đến khu vui chơi BB để đánh bạc. H mang theo 300 “xu” (có sẵn từ trước) và số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. H nạp 300 “xu” vào vị trí 1P trên máy bắn cá số 7 để tham gia đánh bạc. Do thua hết số “xu” này nên H mua của N 600 “xu” hết 500.000 đồng và tiếp tục chơi đánh bạc. Khi bị phát hiện bắt quả tang tại vị trí của H hiển thị 6.300 điểm, tương đương 484.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H dùng để đánh bạc với N là 1.234.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn N khai: Ngày 11/9/2020, khi đến khu vui chơi giải trí BB để tham gia đánh bạc N không mang theo tiền. N lấy 03 bịch “xu” (3.600 xu) do T2 chuẩn bị từ trước để bán cho các con bạc đến tham gia đánh bạc thông qua trò chơi máy bắn cá, N đã bán hết 01 bịch “xu” (1.200 xu) cho nhiều người đến tham gia đánh bạc và sử dụng tiền bán “xu” này để mua đi, bán lại “xu” cho các con bạc. Ngoài ra, N còn sử dụng số “xu” do V tích lũy từ những ngày trước đó để bán cho các con bạc và bán “xu” cho các con bạc chơi thua đã về trước đó nhưng không xác định được đã bán bao nhiêu “xu”. N mua lại tổng cộng 2.600 xu, tương đương số tiền 2.000.000 đồng do Vương Thanh H và Lê Hoàng My S thắng bạc bán cho N (1.300 xu/người, N chưa kịp đưa tiền cho S thì bị bắt quả tang). Tổng số tiền N đã bán “xu” cho các con bạc là 7.250.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn N dùng để đánh bạc vào ngày 11/9/2020 là: 19.837.000 đồng (mười chín triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn đồng). Trong đó gồm: Tiền quy đổi từ điểm số hiển thị tại vị trí các tụ trên máy bắn cá của các con bạc là 5.867.000 đồng; tiền các con bạc dùng để đánh bạc bị tạm giữ là 4.720.000 đồng (H 2.000.000 đồng, S 1.090.000 đồng, Đ 1.550.000 đồng, M 80.000 đồng); tiền N bán “xu” cho các con bạc là 7.250.000 đồng và 02 bịch “xu” (2.400.000 xu) còn lại N dùng để bán cho các con bạc tham gia đánh bạc quy đổi tương đương số tiền là 2.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 252/CT-VKS-TPBMT ngày 21/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 và bị cáo Phan Trọng T2 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ

nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 và bị cáo Phan Trọng T2 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như nội dung bản Cáo trạng số: 252/CT-VKS-TPBMT ngày 21/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 và Phan Trọng T2 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng tính từ ngày tuyên án.

2. Xử phạt: Bị cáo Phan Trọng T2 mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V mức án từ 09 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 09 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự

+ Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 số tiền từ: 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

+ Phạt bổ sung bị cáo Phan Trọng T2 số tiền từ: 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

**/ Về phần xử lý vật chứng.*

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng Gold, số Imei: 356681086674493 cho bị cáo Nguyễn Văn N; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 8800e-1, màu xám, số Imei: 358645017120379 cho bị cáo Phan Trọng T2; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1203, màu xanh, số Imei: 353101110808275 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu tím, số Imei: 353990103768292 cho bị cáo Nguyễn Thị Minh T1;

+ Trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu vàng Gold và số tiền 10.530.000 đồng cho anh Phạm Quang T3; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu xanh tím và số tiền 180.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng cho bà Trần Thị H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng cho chị Nguyễn Thị Huyền T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu bạc cho bà Lò Thị M; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng Gold cho anh Trần Quang P; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng cho chị Trần Thị Mỹ D; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu xanh cho bà Nguyễn Thị Bích Đ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen và số tiền 2.100.000 đồng cho anh Phan Trọng S.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 07 chiếc máy điện tử bắn cá (loại 08 người chơi mỗi máy); 02 bịch “xu” (2.400 xu) bằng kim loại hình tròn, màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N; 02 bịch “xu” (2.000 xu) bằng kim loại hình tròn, màu trắng thu giữ của bị cáo Phan Trọng T2; 01 bịch “xu” (1.000 xu) bằng kim loại hình tròn, màu trắng thu giữ của anh Phạm Quang T3; 161 “xu” thu giữ của Nguyễn Thị Bích Đ;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 17.600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, số Imei: 353244101278551 thu giữ của bị cáo Phan Trọng T2;

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu vàng, số Imei: 356555105333796 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Minh T1;

+ Số tiền 7.250.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N;

+ Số tiền 80.000 đồng thu giữ của bà Lò Thị M;

+ Số tiền 1.550.000 đồng thu giữ của bà Nguyễn Thị Bích Đ;

+ Số tiền 1.090.000 đồng thu giữ của bà Lê Hoàng My S;

+ Số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của ông Vương Thanh H.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Đây là cơ sở khẳng định: Vào ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại Khu vui chơi BB, địa chỉ: 03 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk các bị cáo Nguyễn Thị Minh T1, Phan Trọng T2 đã tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn N đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi trò chơi điện tử trên máy cá với các đối tượng Nguyễn Thị T, Vương Thanh H, Nguyễn Thuỳ T, Nguyễn Thị Huyền T, Lê Hoàng My S, Lò Thị M, Trần Thị Mỹ D, Trần Quang P, Nguyễn Thị Bích Đ và Trần Thị H, thì bị phát hiện bắt quả tang. Xác định tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 19.837.000 đồng (mười chín triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn đồng). Như vậy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Minh T1, Phan Trọng T2 đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn N đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Điều 322 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc tổ chức 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên”.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất và hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được rằng pháp luật nghiêm cấm việc tổ chức đánh

và đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị. Hành vi đánh bạc còn kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác... Tuy nhiên do ý thức xem thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi các bị cáo muốn có tiền nhưng không muốn bỏ sức lao động nên vào ngày 11/9/2021 các bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 và Phan Trọng T2 đã tổ chức cho các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn N đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi trò chơi điện tử trên máy bắn cá với Nguyễn Thị T, Vương Thanh H, Nguyễn Thùy T, Nguyễn Thị Huyền T, Lê Hoàng My S, Lò Thị M, Trần Thị Mỹ D, Trần Quang P, Nguyễn Thị Bích Đ và Trần Thị H với tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 19.837.000 đồng. Vì vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Trong vụ án này có 02 hành vi phạm tội được thực hiện và có 04 bị cáo tham gia. Đối với hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 và bị cáo Phan Trọng T2. Nguyễn Thị Minh T1 là người trực tiếp chuẩn bị các dụng cụ dùng vào việc đánh bạc là 07 chiếc máy điện tử bắn cá đặt tại “nhà Game” trong khu vui chơi BB thuộc Nhà văn hóa thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ số 03 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và giao cho bị cáo Phan Trọng T2 quản lý, tổ chức cho người khác tham gia đánh bạc. Sau đó bị cáo T2 đồng ý cho các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn N đến khu vực “nhà Game” tại địa chỉ trên để đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức chơi trò chơi điện tử trên máy bắn cá. Đối với hành vi phạm tội Đánh bạc, thì tuy vào ngày 11/9/2020 bị cáo Nguyễn Thị V không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng việc bị cáo Nguyễn Văn N đánh bạc với các đối tượng Nguyễn Thị T, Vương Thanh H, Nguyễn Thùy T, Nguyễn Thị Huyền T, Lê Hoàng My S, Lò Thị M, Trần Thị Mỹ D, Trần Quang P, Nguyễn Thị Bích Đ và Trần Thị H ... là do được bị cáo V thuê và tiền thu được từ hành vi đánh bạc bị cáo V là người được hưởng lợi, nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền các bị cáo dùng đánh bạc không lớn. Các bị cáo Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có cha ruột là thương binh; bị cáo Nguyễn Thị V hiện đang có thai; bị cáo Phan Trọng T2 có bà nội là Phan Thị X được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cha mẹ bị cáo đều đã già và hiện cha của bị cáo đang bị bệnh tai biến, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 có hoàn cảnh khó khăn, hiện nay đang phải nuôi hai con nhỏ dưới 14 tuổi, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo V và các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo N; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự cho bị cáo T1 và bị cáo T2 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy các bị cáo Phan Trọng T2, Nguyễn Thị Minh T1, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn N có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục các bị cáo là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với người tên Hoàng Lam P (Chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch), đã thực hiện hành vi có dấu hiệu đồng phạm về tội Tổ chức đánh bạc. Do chưa làm việc được với P, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định tách vụ án hình sự về tội Tổ chức đánh bạc, đối với người tên Hoàng Lam P ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với người tên L (Chưa xác định lai lịch), là người tham gia đánh bạc thời điểm trước bị cáo Nguyễn Thị V và người tên V1 (Chưa xác định lai lịch) là người đã cho Nguyễn Thị T“xu” để đánh bạc, Cơ quan điều tra chưa làm việc được với những người này, nên tách ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với người tên Lê Hoàng My S, tại cơ quan điều tra S khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: Số nhà 53 đường L, phường T, thành phố B và chỗ ở tại địa chỉ: Số nhà 43 đường M, phường T, thành phố B. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có người tên Lê Hoàng My S đăng ký hộ khẩu thường trú hay sinh sống tại những địa chỉ trên, nên tách ra khỏi vụ án tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với địa điểm đánh bạc tại khu vui chơi BB thuộc Nhà văn hóa thanh thiếu nhi tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: 03 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra xác định là do ông Tạ Quang T thuê hợp đồng của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và giao cho vợ là bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 quản lý trông coi. V bị cáo T sử dụng làm địa điểm đánh bạc ông T không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Tạ Quang T là phù hợp.

- Đối với các đối tượng Nguyễn Thị T, Vương Thanh H, Nguyễn Thuỳ T, Nguyễn Thị Huyền T, Lê Hoàng My Su, Trần Quang P, Trần Thị Mỹ D, Lò Thị M, Nguyễn Thị Bích Đ và Trần Thị H đã có hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi trò chơi máy bắn cá. Tuy nhiên số tiền các đối tượng dùng đánh bạc một lần đều dưới 5.000.000 đồng và đều là người chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Do vậy, hành vi của các đối tượng trên chưa cấu thành tội Đánh bạc và việc Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng/người; quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Quang P và Trần Thị Mỹ D (là người chưa đủ 18 tuổi) bằng hình thức phạt Cảnh cáo, về

hành vi Đánh bạc trái phép, theo quy định tại Điều 26, Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng.*

Cần chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng Gold, số Imei: 356681086674493 cho bị cáo Nguyễn Văn N; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 8800e-1, màu xám, số Imei: 358645017120379 cho bị cáo Phan Trọng T2; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1203, màu xanh, số Imei: 353101110808275 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu tím, số Imei: 353990103768292 cho bị cáo Nguyễn Thị Minh T1; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu vàng Gold và số tiền 10.530.000 đồng cho anh Phạm Quang T3; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu xanh tím và số tiền 180.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng cho bà Trần Thị H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng cho bà Nguyễn Thị Huyền T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu bạc cho bà Lò Thị M; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng Gold cho anh Trần Quang P; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng cho bà Trần Thị Mỹ D; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu xanh cho bà Nguyễn Thị Bích Đ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen và số tiền 2.100.000 đồng cho anh Phan Trọng S là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước 07 máy điện tử bắn cá (loại 08 người chơi mỗi máy); 02 bịch “xu” (2.400 xu) bằng kim loại hình tròn, màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N; 02 bịch “xu” (2.000 xu) bằng kim loại hình tròn, màu trắng thu giữ của bị cáo Phan Trọng T2; 01 bịch “xu” (1.000 xu) bằng kim loại hình tròn, màu trắng thu giữ của Phạm Quang T3; 161 “xu” thu giữ tại tụ của Nguyễn Thị Bích Đ đều thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 và người tên Hoàng Lam P là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc.

- Cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 17.600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, số Imei: 353244101278551 thu giữ của bị cáo Phan Trọng T2, là tiền T2 sẽ dùng để cho bị cáo Nguyễn Văn N mượn mua lại “xu” của con bạc thắng cược lớn (ngày 11/9/2020 T2 chưa cho N mượn tiền) và phương tiện T2 dùng để liên lạc với bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 trong quá trình tổ chức đánh bạc; số tiền 7.250.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N là tiền N đánh bạc mà có; số tiền 80.000 đồng thu giữ của Lò Thị M, số tiền 1.550.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Bích Đ, số tiền 1.090.000 đồng thu giữ của Lê Hoàng My S và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Vương Thanh H là tiền các đối tượng trên dùng vào việc đánh bạc và do thắng bạc mà có; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu vàng, số Imei: 356555105333796 thu giữ của bị cáo

Nguyễn Thị Minh T1 là phương tiện T1 dùng để liên lạc với bị cáo Phan Trọng T3 trong quá trình tổ chức đánh bạc.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 và Phan Trọng T3 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Minh T1** 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính từ ngày tuyên án.

2. Xử phạt: Bị cáo **Phan Trọng T2** 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị V** 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

4. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn N** 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Minh T1, Phan Trọng T2, Nguyễn Thị V Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục các bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường T để giám sát, giáo dục các bị cáo trong suốt thời gian thử thách. Nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

**/Về phần xử lý vật chứng.*

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng Gold, số Imei: 356681086674493 cho bị cáo Nguyễn Văn N; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 8800e-1, màu xám, số Imei: 358645017120379 cho bị cáo Phan Trọng T2; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1203, màu xanh, số Imei: 353101110808275 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu tím, số Imei: 353990103768292 cho bị cáo Nguyễn Thị Minh T1; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu vàng Gold và số tiền 10.530.000 đồng cho anh Phạm Quang T3; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F11 màu xanh tím và số tiền 180.000 đồng cho bà Nguyễn Thị T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng cho bà Trần Thị H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, màu hồng cho bà Nguyễn Thị Huyền T; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu bạc cho bà Lò Thị M; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng Gold cho anh Trần Quang P; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng cho bà Trần Thị Mỹ D; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 1010, màu xanh cho bà Nguyễn Thị Bích Đ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen và số tiền 2.100.000 đồng cho anh Phan Trọng S là chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 07 máy điện tử bắn cá (loại 08 người chơi mỗi máy); 02 bịch “xu” (2.400 xu) bằng kim loại hình tròn, màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N; 02 bịch “xu” (2.000 xu) bằng kim loại hình tròn, màu trắng thu giữ của bị cáo Phan Trọng T2; 01 bịch “xu” (1.000 xu) bằng kim loại hình tròn, màu trắng thu giữ của Phạm Quang T3; 161 “xu” thu giữ tại tụ của Nguyễn Thị Bích Đ đều thuộc quyền sở hữu của bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 và người tên Hoàng Lam P là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 17.600.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh, số Imei: 353244101278551 thu giữ của bị cáo Phan Trọng T2, là tiền T2 sẽ dùng để cho bị cáo Nguyễn Văn N mượn tham gia đánh bạc và phương tiện T2 dùng để liên lạc với bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 trong quá trình tổ chức đánh bạc; số tiền 7.250.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N là tiền N đánh bạc mà có; số tiền 80.000 đồng thu giữ của Lò Thị M, số tiền 1.550.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Bích Đ, số tiền 1.090.000 đồng thu giữ của Lê Hoàng My S và số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Vương Thanh H là tiền các đối tượng trên dùng vào việc đánh bạc và do thắng bạc mà có; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11, màu vàng, số Imei: 356555105333796 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Minh T1 là phương tiện T1 dùng để liên lạc với bị cáo Phan Trọng T2 trong quá trình tổ chức đánh bạc.

(Đặc điểm đồ vật, tài sản tịch thu như “Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản” ngày 17 tháng 8 năm 2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Minh T1, Phan Trọng T2, Nguyễn Thị V và Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THATAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

